TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/DS - ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2022
(V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh; Ông Vàng Văn Ngọc.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Ông Sùng A Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa*:

Bà: **Bùi Thị Tính** - Kiểm sát viên

Ngày 08/9/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST - DS, ngày 26 tháng 01 năm 2022, về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-DS ngày 18/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Vĩ CH – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

Bị đơn: Anh Đào Thế V – sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản TN, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do) .

Người làm chứng:

1. Chị Đào Diệu TH, sinh năm 1982

Địa chỉ: Bản TN, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do) .

2. Chị Nông Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện ngày 25/01/2022, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, nguyên đơn ông Trần Vĩ CH trình bày: Vào ngày 05/9/2017, anh CH và anh V có lập hợp đồng cho anh V vay số tiền 240.000.000 đồng *(hai trăm bốn mươi triệu)*, thời hạn vay từ ngày 05/9/2017 đến ngày 05/10/2017 và nhờ chị T hàng xóm sang chứng kiến. Lúc đó, anh V thế chấp 01 xe ô tô Innova biển kiểm soát 25A-01477 mang tên Phạm Ngọc TR. Lãi suất theo thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên, lúc lập hợp đồng anh CH mới chỉ có số tiền 200.000.000 đồng *(hai*

trăm triệu) cho anh V vay và hẹn 03 ngày sau sẽ cho anh V vay nốt số tiền 40.000.000 đồng còn lại. Khoảng ngày 19/9/2017, anh V lên và nhận nốt số tiền 40.000.000 đồng mà anh CH hứa cho vay theo thỏa thuận và tự anh V ghi vào dòng cuối trong hợp đồng là "40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng vay ngày 19/9/2017)" . Ngày 13/11/2017 anh V lên trả lại cho anh CH số tiền 12.000.000 đồng và tự anh V gạch dòng chữ ghi "40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng vay ngày 19/9/2017)" và ghi thêm vào cuối hợp đồng vay là: "vay 28.000.000 từ ngày 13/11/2017". Khoảng gần 02 tháng sau anh V trả cho anh CH số tiền 28.000.000 đồng, tuy nhiên hai bên chưa gạch số tiền này trong hợp đồng. Đến thời điểm hiện tại anh V còn vay anh CH số tiền 200.000.000 đồng và chưa trả cho anh CH. Sau khi anh V trả cho anh CH được 40.000.000 đồng xong thì anh V đặt vấn đề thuê lại chiếc xe đã thế chấp cho anh CH và anh CH nhất trí để anh V thuê lại xe với giá 200.000 đồng/ngày. Và từ đó đến nay anh V lấy xe về luôn, không trả tiền thuê xe cho anh CH và cũng không trả số tiền vay 200.000.000 đồng cho anh CH. Nay anh CH yêu cầu anh V trả cho anh CH số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi của số tiền nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2022 bị đơn Đào Thế V trình bày: Ngày 04/9/2017, anh Phạm Ngọc TR, sinh ngày 03/10/1983, địa chỉ Tổ X, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, hiện nay địa chỉ cụ thể anh V không rõ, (anh TR là anh rể của anh V), gọi cho anh V kể chuyện vay tiền của anh Trần Vĩ CH, sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu nhưng không vay được. Sau đó, anh TR nhờ anh V lấy xe ô tô biển kiểm soát 25A-014.77 mang tên Phạm Ngọc TR (nhưng thực chất là xe của anh V mua lại của anh TR, hai bên mua bán xe nhưng không có giấy tờ) đến nhà anh CH để thế chấp và vay hộ anh TR số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu). Việc anh TR nhờ anh V vay tiền có gia đình anh V biết và vợ anh TR là Đào Diệu TH, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ X, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (là chị gái của anh V) biết. Tuy nhiên, hiện nay chị TH và anh TR đã ly hôn và chị TH chuyển về sống cùng gia đình anh V tại bản TN, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Đến ngày 05/9/2017, anh V có lên nhà anh CH để thế chấp xe và đặt vấn đề vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận nhưng không cụ thể là bao nhiêu, anh CH nhất trí. Hai bên có làm hợp đồng vay do phía bên anh CH tự soạn sẵn và anh V chỉ điền thông tin bằng bút bi đen vào. Anh V không nhớ rõ vì sao anh V vay 200.000.000 đồng mà hai bên lại ghi trong hợp đồng là 240.000.000 đồng. Đối với thông tin ở phần cuối hợp đồng cho vay tiền giữa anh V và anh CH có ghi: 200.000.000đ (hai trăm triệu lấy ngày 5/9/2017); 40.000.000đ (bốn mươi triệu vay ngày 19/9/2017) (đã bị gạch ngang hai vết bút bi đen), vay 28.000.000 từ ngày 13/11/2017 là do anh V viết nhưng do lâu quá nên anh V không nhớ vì sao lại viết như vậy.

Cùng ngày, anh V đã nhận tiền trực tiếp từ anh CH 200.000.000 đồng và anh V đã giao lại 200.000.000 đồng cho anh Phạm Ngọc TR.

Khoảng 07 ngày sau, anh V gọi cho anh TR và anh TR nói một hai hôm nữa sẽ lấy xe về cho anh V. Vài ngày sau, anh TR gọi cho anh V bảo anh V lên nhà anh CH lấy xe về và nói anh TR và anh CH đã làm việc rồi, vài hôm nữa anh TR sẽ mang chiếc xe khác để thế chấp cho anh CH và anh TR cũng sẽ nhận khoản vay đấy thay cho anh V và anh V không phải lo khoản nợ đó nữa. Sau đó, anh V lên hỏi anh CH và lấy xe về, được anh CH đồng ý, tuy nhiên hai bên vẫn để hợp đồng vay như ban đầu mà không viết lại. Nhưng hiện nay trên giấy tờ anh V vẫn còn nợ anh CH số tiền 200.000.000 đồng. Do mấy năm nay anh V nghĩ việc trả nợ cho anh CH là việc của anh TR nên anh V không biết anh TR đã trả cho anh CH số tiền bao nhiêu và còn nợ bao nhiêu, anh V chỉ nghe anh CH bảo còn nợ số tiền 200.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của anh CH về việc yêu cầu anh V trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng anh V cho rằng từ trước đến nay anh CH cũng không yêu cầu anh V trả số tiền trên và có mấy lần anh CH nhờ anh V nhắn anh TR trả nợ cho anh CH và hỏi địa chỉ của anh TR chứ anh CH không yêu cầu anh V trả nợ. Đến nay, anh CH yêu cầu anh V trả số tiền trên anh V không hiểu lý do vì sao anh TR và anh CH đã TN là anh TR trả nợ rồi mà giờ lại yêu cầu anh V trả nợ. Anh V sẽ đi tìm anh TR để làm rõ trách nhiệm trả nợ của các bên.

Lời khai của những người làm chứng chị Nông Thị T: Vào khoảng năm 2017 (chị T không nhớ rõ ngày tháng), khi chị T đang ở nhà thì có anh Trần Vĩ CH gọi sang nhà anh CH để làm chứng cho việc anh Đào Thế Viêt vay của anh Trần Vĩ CH 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)*, khi đến phòng khách nhà anh CH, chị T thấy hai bên cùng lập hợp đồng cùng nhau ký và giao nhận tiền, sau đó chị T ký vào là người làm chứng. Khi chị T sang nhà anh CH thì chỉ thấy một mình anh Đào Thế V không có ai đi cùng. Chị T không biết anh Trần Vĩ CH và anh Đào Thế V va có lãi suất hay không. Trong hợp đồng vay tiền được lập ngày 05/9/2017 giữa anh Trần Vĩ CH và anh Đào Thế V thể hiện vay 240.000.000 đồng lúc đó chị T có làm chứng vấn đề này, về sau anh CH nói đã đưa cho anh V 200.000.000 đồng còn lại 40.000.000 đồng anh CH sẽ đưa sau, những gì về sau chị T không nắm được.

Biên bản xác minh ngày 09/5/2022 tại UBND xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu thể hiện: Anh Đào Thế V và chị Đào Diệu TH không có mặt tại nơi cư trú, hiện chính quyền địa phương không biết anh V, chị T đi đâu, làm gì.

Biên bản xác minh ngày 10/5/2022 tại Công an xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu và gia đình của chị Đào Diệu TH thể hiện: Chị Đào Diệu TH vắng mặt tại nơi cư trú, khi rời khỏi địa phương chị T không đăng kí tạm vắng nên chính quyền và gia đình không biết chị T đi đâu, làm gì và khi nào về.

Biên bản xác minh ngày 08/7/2022 tại gia đình của anh Đào Thế V và Công an xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu thể hiện: Khi rời khỏi địa phương anh Đào Thế V không đăng kí tạm vắng, chính quyền và gia đình không biết anh V đi đâu, làm gì và khi nào về. Hiện tại gia đình anh V không liên lạc được với anh V.

Biên bản xác minh ngày 18/5/2022 tại Công an phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu thể hiện: Qua kiểm tra đối chiếu các tài liệu, hồ sơ lưu tại công an

phường TP, thành phố LC, không có ai tên Phạm Ngọc TR, sinh ngày 03/10/1983 có địa chỉ tại Tổ X, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu có hộ khẩu thường trú hay đăng kí tạm trú tại Tổ X, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2022 của bị đơn Đào Thế V thể hiện: Anh Phạm Ngọc TR, sinh ngày 03/10/1983 có địa chỉ tại Tổ X, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, hiện nay anh V không rõ địa chỉ cụ thể của anh TR ở đâu. Do không xác định được địa chỉ cụ thể của anh Phạm Ngọc TR nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh Phạm Ngọc TR về những vấn đề liên quan được.

Tòa án nhân dân huyện Tam Đường đã triệu tập hợp lệ đối với anh Đào Thế V, chị Đào Diệu TH nhưng hiện cả anh V và chị T đều vắng mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết anh V, chị T đi đâu, làm gì. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường không tiến hành lấy lời khai của chị Đào Diệu TH được.

Xét thấy vụ án có tính chất phức tạp Tòa án nhân dân huyện Tam Đường đã ban hành quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 02/2022/QĐ-TA ngày 26/5/2022 trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 27/5/2022.

Ngày 21/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Tam Đường ban hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và thực hiện việc niêm yết văn bản theo quy định pháp luật. Đến ngày mở phiên họp 08/7/2022 anh Đào Thế V vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Tam Đường đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Thông báo về kết quả phiên họp cho bị đơn Đào Thế V bằng hình thức niêm yết. Đối với phiên hòa giải ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường đã lập biên bản làm việc về việc không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn Đào Thế V. Ngày 08/7/2022, nguyên đơn Trần Vĩ CH có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải do đó thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường thực hiện việc tống đạt quyết định cho bị đơn Đào Thế V, giấy triệu tập cho người làm chứng Đào Diệu TH, tuy nhiên anh V, chị T vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm xét xử ngày 18 tháng 8 năm 2022, bị đơn anh Đào Thế V, người làm chứng Đào Diệu TH vắng mặt không có lý do, HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Đào Thế V và chị Đào Diệu TH vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Vĩ CH vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Đào Thế V phải trả lại số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi của số tiền nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến giai đoạn vụ án được đưa ra xét xử,

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ tục tố tụng, nguyên đơn, người làm chứng Nông Thị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cũng như các văn bản pháp lý liên quan. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị đơn Đào Thế V, người làm chứng Đào Diệu TH không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn, người làm chứng Đào Diệu TH vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do vậy việc Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đảm bảo đúng quy định. Thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đã được Thẩm phán thực hiện đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 166, Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 229; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Vĩ CH, buộc bị đơn anh Đào Thế V phải trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho nguyên đơn Trần Vĩ CH. Nguyên đơn Trần Vĩ CH không phải chịu án phí, bị đơn anh Đào Thế V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của các bên đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền vay từ năm 2017 và không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ, do đó đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản. Bị đơn anh Đào Thế V, có hộ khẩu thường trú tại Bản TN, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn anh Đào Thế V và người làm chứng Đào Diệu TH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; người làm chứng Nông Thị T vắng mặt có lý do căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[2]. Về nội dung

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 05/9/2017, anh Trần Vĩ CH và anh Đào Thế V có lập hợp đồng cho anh V vay số tiền 240.000.000 đồng *(hai trăm bốn mươi triệu đồng),* hiện tại còn nợ số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*. Anh Đào Thế V khẳng định giấy vay tiền do anh Đào Thế V tự điền vào bản in sẵn của anh CH bằng bút bi đen và giấy vay tiền do anh Trần Vĩ CH cung cấp cho Tòa án là đúng. Khi đặt vấn đề vay tiền chỉ có anh Đào Thế V tự lên nhà anh Trần Vĩ CH vay tiền thế chấp xe chứ không có mặt anh Phạm Ngọc TR. Anh Đào Thế V không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho vệc anh TR nhờ anh V vay hộ tiền. Hơn nữa, việc vay tiền của anh CH là do anh V tự mình thực hiện. Anh Đào Thế V không có tài liệu, chứng cứ hay người làm chứng nào chứng minh cho việc anh TR và anh CH TN anh TR sẽ có trách nhiệm trả khoản nợ 200.000.000 đồng cho anh CH. Như vậy, có thể khẳng định tính đến thời điểm hiện tại anh Đào Thế V còn nợ anh Trần Vĩ CH số tiền 200.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Vĩ CH vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Đào Thế V phải trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho nguyên đơn Trần Vĩ CH, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi đối với số tiền còn nợ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với ý kiến của anh Đào Thế V về việc anh V vay tiền của anh CH là vay hộ tiền cho anh Phạm Ngọc TR. Đây là giao dịch dân sự khác giữa anh V và anh TR không liên quan đến việc giải quyết vụ án này. Do đó, anh Đào Thế V có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là: 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng. Đối với số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp nay cần trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 166, Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 229; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Vĩ CH

Buộc anh Đào Thế V có nghĩa vụ phải trả cho anh Trần Vĩ CH số tiền 200.000.000[đ] *(Hai trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả đủ số tiền phải thi hành án, thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị đơn Đào Thế V phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn Trần Vĩ CH số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0000153 ngày 25/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9, Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết